| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 24/2023/QĐST-HNGĐ | *Tân Phú Đông, ngày 23 tháng 02 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Dương Hồng P, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Chị Ngô Thị Ngọc T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Thuỳ T1, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Dương Hồng P và chị Ngô Thị Ngọc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Dương Hồng P và chị Ngô Thị Ngọc T.

- Về con chung: Anh Dương Hồng P và chị Ngô Thị Ngọc T có 01 con chung là cháu Dương Ngô Khánh N, sinh ngày 23/01/2021. Anh P và chị T thoả thuận, thống nhất giao cháu N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh P được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Dương Hồng P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Dương Ngô Khánh N hàng tháng. Mức cấp dưỡng mỗi tháng là 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)*. Bắt đầu thực hiện từ tháng 3 năm 2023 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi, lao động được.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền, mức lãi suất được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đã thoả thuận xong, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí:

+ Anh Dương Hồng P tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh P đã nộp là 925.000 đồng theo biên lai số 0008409 ngày 04/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông, nên hoàn lại cho anh P 625.000 đồng.

+ Chị Ngô Thị Ngọc T và bà Nguyễn Thị Thuỳ T1 không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phú Đông;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú Đông;
- UBND xã P;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thơm**